

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo phương thức Blended learning ở Trường Đại học Sài Gòn

Võ Bạch Minh Thi*

*HVCH khóa 21.1 Trường Đại học Sài Gòn

Received: 15/8/2023; Accepted: 25/8/2023; Published: 6/9/2023

Abstract: Based on the existing theoretical basis and the research results on the management of teaching activities according to the Blended learning method at Saigon University, the paper presents some management measures to promote the strengths and overcome the weaknesses in order to contribute to improving the effectiveness of teaching according to the Blended learning method at Saigon.

Keywords: Teaching, Blended learning, management, Saigon University.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Sài Gòn (ĐHSG) đã triển khai hoạt động dạy học theo phương thức Blended learning (HDDHBL) – Phương thức kết hợp giữa dạy học trực tiếp truyền thống với dạy học trực tuyến ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, dù CBQL, GV, NV và SV cho rằng hoạt động đóng vai trò rất quan trọng, việc thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức và hình thức tổ chức hoạt động, cũng như công tác quản lý HDDHBL bên cạnh những kết quả ban đầu, việc thực hiện vẫn còn chưa đồng đều và kết quả đạt được chưa cao. Từ kết quả đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất một số biện pháp QL HDDHBL ở Trường ĐHSG nhằm cải thiện quản lý hoạt động này nói riêng và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về thực trạng QL HDDHBL ở Trường ĐHS

Từ kết quả khảo sát với 330 khách thể tham gia (254 CBQL, GV, NV và 176 SV), khái quát về thực trạng nội dung HDDHBL và quản lý HDDHBL tại Trường ĐHS như sau:

2.1.1. Thực trạng nội dung HDDHBL

- Đa số CBQL, GV, NV SV đều nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của HDDHBL đối với hoạt động đào tạo. Kết quả thực hiện mục tiêu DHBL được đánh giá ở mức khá với điểm trung bình (ĐTB) các nội dung là 3,04 điểm và các mục tiêu đạt từ 2,98 đến 3,11.

- Về nội dung DHBL đánh giá ở mức khá, ĐTB các nội dung là 2,93 điểm; trong đó ĐTB các nội dung thành phần đạt từ 2,85 đến 3,05. Tuy các nội dung chủ yếu được đánh giá ở mức khá, nhưng vẫn còn 15% số người đánh giá mức trung bình ở một

vài nội dung. Có thể nhận định rằng việc thực hiện nội dung DHBL là chưa đồng bộ và kết quả cần được nâng cao.

- Thực trạng sử dụng các phương thức DHBL: Tần suất sử dụng chung đạt ĐTB 2,85 về phương pháp và 2,87 về hình thức. Nhìn chung phương thức dạy học trực tiếp là chủ đạo và kết quả thực hiện tốt hơn so với dạy học trực tuyến, mức độ thực hiện cũng không đồng đều giữa các khoa và cần cải thiện hơn nữa dạy học trực tuyến.

- Việc đảm bảo các điều kiện hỗ trợ HDDHBL chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là điều kiện về CSVC-KT và nguồn kinh phí (ĐTB chung chỉ 2,44).

2.1.2. Thực trạng quản lý HDDHBL

- Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV và SV được đánh giá ở mức khá (ĐTB 2,63). Một số nội dung về xây dựng định hướng, chuẩn bị điều kiện và triển khai kế hoạch giáo dục nâng cao nhận thức bị đánh giá thấp.

- Kế hoạch hóa HDDHBL đạt ĐTB chung 2,53, trong đó một số nội dung cần được cải thiện như quy hoạch các điều kiện cho DHBL (ĐTB 2,43), xây dựng định hướng chiến lược cho HDDHBL và kiểm tra, đánh giá HDDHBL (ĐTB 2,49). Đó là những nội dung cơ bản, cần có biện pháp để cải thiện nhanh chóng.

- Việc tổ chức thực hiện HDDHBL được đánh giá khá hơn hoạt động kế hoạch hóa (ĐTB 2,63). Trong đó nhóm nội dung về phân công, phân cấp quản lý bị đánh giá thấp, cho thấy sự lúng túng nhất định, cần được thay đổi.

- Chỉ đạo thực hiện HDDHBL chưa được đánh giá tích cực với mức ĐTB 2,58; các nội dung về hướng dẫn và tập huấn, ban hành văn bản chỉ đạo, khích lệ và tạo động lực cho CBQL, GV, NV còn bị

đánh giá thấp.

- Thực trạng kiểm tra, đánh giá HỒĐHBL đạt ĐTB 2,53, các nội dung về xây dựng, rà soát, hoàn thiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí; phân công, phân cấp kiểm tra, giám sát và đánh giá đạt ở mức thấp, hiệu trường cần có biện pháp để làm tốt hơn công tác này.

2.2. Đề xuất các biện pháp QL HỒĐHBL ở Trường ĐHSG

2.2.1. Nâng cao nhận thức của CBQL, GV, NV và SV về vai trò của DHBL

Đổi mới định hướng về nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về HỒĐHBL theo hướng gắn liền với thực tiễn thông qua các nội dung về các hình mẫu DHBL...; rà soát lại mục tiêu, các chỉ tiêu, biện pháp và giải pháp, cùng phân công và phân cấp thực hiện, cũng như phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức; đốc thúc việc quy hoạch các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực hỗ trợ hoạt động. Triển khai bồi dưỡng, hướng dẫn cho đội ngũ thực hiện công tác nâng cao nhận thức theo định hướng, nội dung mới; ban hành hệ thống văn bản mới,... Thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về DHBL; phát hành các tài liệu tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thức của nhà trường; tổ chức các buổi tự tìm hiểu, phong trào thi đua học tập nâng cao nhận thức dưới hình thức các cuộc thi trắc nghiệm, tự luận tìm hiểu về BL; khuyến khích đưa ra sáng kiến kinh nghiệm, thực hiện nghiên cứu khoa học có liên quan.

2.2.2. Cải tiến công tác lập kế hoạch HỒĐHBL

Lập kế hoạch là chức năng quan trọng nhất trong bốn chức năng quản lý. Để công tác lập kế hoạch HỒĐHBL đạt hiệu quả cao hơn, tuân thủ định hướng chiến lược của nhà trường về hoạt động, tạo tiền đề cho việc thực hiện tốt các biện pháp còn lại và giúp cho HỒĐHBL được thực hiện đồng bộ; việc lập kế hoạch cần được đặc biệt quan tâm.

Trước hết là cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật mới nhất về giáo dục ĐH hoặc có liên quan đến DHBL để làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch; tiếp đó là đánh giá lại thực trạng HỒĐHBL; sau đó, tiến hành xây dựng kế hoạch cho HỒĐHBL với các mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng; các biện pháp, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu; phân công, phân cấp thực hiện cụ thể; xác định khung kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Để các đơn vị và cá nhân nghiêm túc thực hiện kế hoạch, hiệu trưởng cần ban hành những quy định về việc khen thưởng, kỷ luật cụ thể.

2.2.3. Đổi mới phân công, phân cấp, đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện DHBL

Để việc phân công, phân cấp, đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong thực hiện hoạt động được thực hiện đúng theo quy định. Rà soát lại bộ máy tổ chức của nhà trường, quy chế hoạt động các đơn vị để thực hiện phân công, phân cấp sao cho phù hợp; tổ chức các buổi họp giữa Ban Giám hiệu nhà trường và các đơn vị có liên quan HỒĐHBL nhằm làm rõ phân công thực hiện, phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phân công, phân cấp phù hợp và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bên trong thực hiện hoạt động. Sau đó, phổ biến các văn bản pháp luật, cũng như các quy định, quy chế có liên quan đến các đơn vị, cá nhân tham gia HỒĐHBL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao ý thức tự giác của đội ngũ nhà trường về tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

Hiệu trưởng ban hành các văn bản để nhắc nhở CBQL các đơn vị thực hiện phân công, phân cấp đúng năng lực, trách nhiệm của các cá nhân trong đơn vị; đốc thúc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đội ngũ phụ trách hoạt động; giao đủ quyền cho các đơn vị thực hiện tự chủ. Nếu cần thiết, thành lập ban phụ trách công tác kiểm tra, đảm bảo các đơn vị tự quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của mình đúng hạn và đạt kết quả tốt, các đơn vị, cá nhân làm chưa đúng phân công, phân cấp nghiêm túc tự chịu trách nhiệm trước nhà trường.

2.2.4. Tăng cường hiệu lực chỉ đạo, điều hành đối HỒĐHBL

Bám sát các chủ trương của Nhà nước về tăng cường hiệu lực chỉ đạo, điều hành; nắm vững quy định của cơ quan quản lý liên quan đến việc ban hành các văn bản chỉ đạo. Đảm bảo hệ thống văn bản chỉ đạo thống nhất, rõ ràng, chặt chẽ; tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản chỉ đạo có liên quan đến HỒĐHBL, đảm bảo đội ngũ nhà trường tham gia hoạt động hiểu rõ, có thể thực hiện tốt chỉ đạo của hiệu trưởng, có khả năng hướng dẫn cho SV hiểu và làm đúng các nội dung có liên quan đến SV.

Tổ chức hội thảo đối với Ban Giám hiệu và CBQL các đơn vị có tham gia hoạt động để trao đổi, tìm hiểu, đưa ra sáng kiến về nâng cao hiệu lực chỉ đạo. Tổ chức bồi dưỡng công tác tham mưu của các đơn vị, đặc biệt là đơn vị phụ trách hành chính, công tác văn thư để giúp hiệu trưởng đưa ra những văn bản chỉ đạo rõ ràng, đúng mục đích. Kiểm tra hệ thống văn bản chỉ đạo về hoạt động đã được ban hành trước đây nhằm phát hiện những lỗ hổng, thiếu sót,... và

khắc phục qua các văn bản mới. Rà soát, cải thiện hoặc thêm mới các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với thực hiện HĐDHBL; triển khai lấy đề xuất, kiến nghị, phản ánh của CBQL, GV, NV các đơn vị tham gia hoạt động và SV qua điện thoại, hộp thư điện tử, hộp thư góp ý trực tiếp, công văn, phần mềm,... và nhanh chóng xem xét, giải quyết. Hiệu trưởng cùng CBQL các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo; kịp thời có hướng xử lý các trường hợp không chấp hành, làm chậm trễ, chưa đạt yêu cầu.

2.2.5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả HĐDHBL

Hiệu trưởng nghiên cứu để nắm các văn bản có liên quan công tác kiểm tra, đánh giá để đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đúng quy định. Từ đó, xây dựng môi trường giáo dục tiến bộ để có những kết quả đánh giá đúng thực tế bằng cách nâng cao nhận thức, bồi dưỡng về đạo đức cho đội ngũ nhà trường và sinh viên; rà soát lại để bổ sung, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới bộ tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá HĐDHBL.

Hiệu trưởng lập kế hoạch cụ thể cho công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá HĐDHBL; thành lập Ban chuyên trách công tác kiểm tra; tổ chức phân công, phân cấp rõ ràng; xây dựng kênh chỉ đạo, báo cáo phù hợp với phân công, phân cấp và có quy định rõ kỳ báo cáo, nội dung báo cáo, phân công, phân cấp báo cáo,...; thành lập kênh thông tin liên lạc qua sử dụng điện thoại, hộp thư điện tử,...; việc báo cáo có thể được thực hiện đột xuất khi có sự cố phát sinh; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả hoạt động nhằm rút ra bài học quản lý.

2.2.6. Đảm bảo đủ nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật cho HĐDHBL

Công tác đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ HĐDHBL và QL HĐDHBL ở Trường ĐHSB cần đáp ứng các yêu cầu của việc thực hiện hoạt động cũng như việc triển khai các biện pháp quản lý đã nêu. Người hiệu trưởng cần quan tâm nắm rõ các quy định, quy trình, cơ chế, chính sách,... của cơ quan quản lý liên quan đến các công tác quy hoạch hạ tầng, tài chính, nhân sự,... đảm bảo công tác quy hoạch các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực được thực hiện hợp pháp; công tác quy hoạch có kế hoạch và khung kiểm tra, đánh giá rõ ràng.

Hiệu trưởng đảm bảo việc quy hoạch các nguồn lực không được tách rời thực trạng của nhà trường về

quy mô đào tạo hiện tại và dự kiến; cần thường xuyên rà soát phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực của nhà trường để kịp thời bổ sung, sửa chữa hoặc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực trạng. Chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin về các nguồn lực; lập quy hoạch về nhân lực phục vụ hoạt động trong các giai đoạn sắp đến; lập kế hoạch mua sắm thiết bị hằng năm; lập quy hoạch cơ sở vật chất hạ tầng sao cho phù hợp. Hiệu trưởng tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ nhà trường về nâng cao nhận thức sử dụng cơ sở vật chất – kỹ thuật hiệu quả, tránh lãng phí; về các quy định, cơ chế, chính sách,... liên quan công tác quy hoạch nguồn lực cho đội ngũ phụ trách.

Hiệu trưởng ban hành các văn bản chỉ đạo về quy hoạch nguồn lực và đưa ra các chế độ hỗ trợ, cải thiện môi trường làm việc cho đội ngũ nhà trường; tích cực trong huy động các nguồn lực từ xã hội hóa, từ đầu tư của Thành phố,...; đồng thời, chú trọng thúc đẩy thực hiện tự chủ tài chính ở trường đại học; khuyến khích CBQL, GV, NV tự học, tự rèn luyện để phát huy tối đa khả năng của mình. Ban hành bộ tiêu chuẩn, tiêu chí và có kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp đối với công tác quy hoạch các nguồn lực.

3. Kết luận

Nhằm khắc phục những bất cập trong thực trạng triển khai HĐDHBL ở Trường ĐHSB, bài viết đã đề xuất sáu biện pháp QL HĐDHBL như trên. Các biện pháp có những điểm mạnh, yếu riêng và có mối quan hệ mật thiết với nhau nên cần thực hiện tốt, đồng bộ tất cả biện pháp. Trong quá trình áp dụng các biện pháp vào QL hoạt động, cần có sự linh hoạt, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho sát với những thay đổi trong thực tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/04/2016 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng*, Hà Nội.
2. Bùi Minh Hiền (Chủ biên), Vũ Ngọc Hải & Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lý giáo dục* (In lần thứ ba), NXB Đại học Sư phạm.
3. Lê Khánh Tuấn (2018), *Dự báo và Kế hoạch hoá trong quản lý giáo dục*, (tái bản lần thứ 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Lê Khánh Tuấn (2019), *Quản lý Tài chính và Cơ sở vật chất – Kỹ thuật trường học*. Hà Nội, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Lộc (2010), *Lí luận về quản lý*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.